

Nhon Trạch, ngày 17 tháng 6 năm 2026.

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang đường điện thuộc dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhon Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2026.

Tại: UBND phường Nhon Trạch, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|-----------------------------|---|
| 1. Ông: Đào Minh Tâm | Chức vụ: PCT. UBND phường Nhon Trạch. |
| 2. Ông: Nguyễn Huy Sang | Chức vụ: Phó CT UBMTTQ phường Nhon Trạch. |
| 3. Ông: Trần Đỗ Nhật Trường | Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế |
| 4. Ông: Nguyễn Duy Hiếu | Chức vụ: CV TTPTQĐ – CN Nhon Trạch. |
| 5. Ông: Tăng Văn Thạnh | Chức vụ: Trưởng Khu phố Đất Mới |
| 6. Ông: | Chức vụ: |

Nội dung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

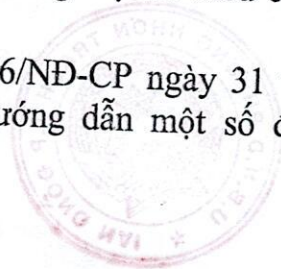
Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số



254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với các cơ quan quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Để đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong công tác thu hồi đất của dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp cùng các Ban ngành, đoàn thể và UBND phường tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân thuộc dự án trên bảng thông tin của UBND phường Nhơn Trạch và bảng thông tin sinh hoạt chung tại Nhà văn hóa ấp với sự chứng kiến của Ban ngành đoàn thể, UBND phường và ban ấp nơi có đất thu hồi.

Đồng thời, UBND phường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp phường trong thời gian 10 ngày theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

(Đính kèm phương án bồi thường và các biểu mẫu).

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút, cùng ngày đã thông qua cho các thành viên nêu trên nghe, biên bản được lập thành 04 bản.

TM. UBND TỈNH VN PHƯỜNG

**TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH**

(Signature)
Nguyễn Huy Sang

(Signature)
Nguyễn Duy Hiền

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG

BAN ÁP

(Signature)
Trần Đỗ Nhật Trường

(Signature)
Trần Văn Trường

UBND PHƯỜNG NHƠN TRẠCH



Đào Minh Tâm

CHINHÁNH NHƠN TRẠCH

Số /PA-TTPTQĐ

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

V/v bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Ban quản lý các dự án công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư (Đợt 8).

(Phương án niêm yết lấy ý kiến)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 của Quốc hội ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ Quy định về giá đất.

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2024 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2).

Căn cứ Nghị Quyết số 42/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng có diện tích đất trồng lúa năm 2024 tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các dự án điện năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-EVNNPT ngày 19/5/2019 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ vào Biên bản ngày 03/11/2025 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch về việc niêm yết công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Thông báo số 226/TB-UBND ngày 11/10/2025 của UBND xã Đại Phước về việc thống nhất nội dung xử lý vướng mắc trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với các dự án, công trình điện trên địa bàn xã Đại Phước, xã Phước An, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Biên bản ngày 20/11/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch về việc tổ chức họp dân lấy ý kiến về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đối thoại để thực hiện dự án Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Nhơn Trạch và các trụ điện của đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, Phước Thiện, Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng Trụ điện đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai làm chủ đầu tư tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, xã Phước Thiện và Hiệp Phước.

Căn cứ Biên bản ngày 20/11/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch về việc tổ chức họp dân lấy ý kiến về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đối thoại để thực hiện dự án Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Biên bản ngày 19/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch về việc tổ chức họp dân lấy ý kiến về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và đối thoại để thực hiện Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 8) như sau:

II. TỔNG QUAN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.

1/ Tổng quan Dự án:

Tổng diện tích toàn tuyến qua 03 xã Đại Phước, Phước An, Nhơn Trạch: 554.093,2 m² (Trong đó: diện tích thu hồi: 27.800 m², diện tích ảnh hưởng hành lang là 526.293,2 m²). Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 563 hộ gia đình, tổ chức bị thu hồi đất và ảnh hưởng hành lang lưới điện.

* **Đoạn qua xã Nhơn Trạch:** Tổng diện tích: 270.909,1 m² (Trong đó diện tích thu hồi: 8.656,0 m², diện tích ảnh hưởng hành lang: 262.253,1 m²). Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: 307 trường hợp (trong đó: 305 trường hợp có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang; 02 đất tổ chức)

2/ Diện tích, số hộ trong phương án (Đợt 8):

Tổng diện tích thu hồi móng trụ và ảnh hưởng hành lang là 15.567,7m² (trong đó: thu hồi móng trụ là: 417,7m² và diện tích bị ảnh hưởng hành lang đường điện là: 14.844,4m²).

a. Tổng diện tích đất thu hồi: 873,6m² gồm:

- Đất Nông nghiệp: 873,6m², trong đó:
- + Đất trồng cây lâu năm: 409,5m²
- + Đất sông rạch: 464,1m²

b. Tổng diện tích đất ảnh hưởng hành lang: 3.639,1m² gồm:

- Đất nông nghiệp: 455,7m²; trong đó:
- + Đất trồng cây lâu năm: 105,3m²
- + Đất rừng sản xuất: 350,4m²
- Đất phi nông nghiệp: 3.183,4m²
- + Đất ở nông thôn: 150m²
- + Đất sông rạch: 3.033,4m²

Tổng số 11 trường hợp: Trong đó 01 trường hợp có đất bị thu hồi móng trụ và ảnh hưởng hành lang đường điện và 10 trường hợp ảnh hưởng hành lang đường điện.

III. CƠ SỞ TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1/ Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về điều chỉnh, bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 tại Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 86/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của quy định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh đồng nai 5 năm, giai đoạn 2020 - 2024 ban hành kèm theo quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 07/12/2010 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án hỗ trợ đối với đất do hạn chế khả năng sử dụng đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp trên không dự án xây dựng Trạm biến áp 110kV Nhơn Trạch và các trụ điện của đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, Phước Thiện, Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án xây dựng Trụ điện đường dây 110kV Long Thành – Nhơn Trạch do Công ty TNHH một thành viên Điện lực Đồng Nai làm chủ đầu tư tại các xã Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội, xã Phước Thiện và Hiệp Phước.

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Báo cáo số 373/BC-PKT ngày 17/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Nhơn Trạch về việc tham mưu giá đất để tính tiền bồi thường về đất liên quan đến bảng giá đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn xã.

Căn cứ Văn bản số 1836/UBND-VP ngày 31/3/2026 của UBND xã Nhơn Trạch về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

2/ Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình xây dựng:

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3/ Bồi thường thiệt hại về cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4/ Bồi thường các chính sách hỗ trợ và thưởng di dời:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đối với các chính sách hỗ trợ, hiện nay chưa đủ cơ sở pháp lý. Trung tâm Phát triển quỹ đất sẽ lập trình phương án và bổ sung sau khi UBND cấp xã xác nhận đầy đủ thông tin mẫu biểu.

5/ Phương án bố trí tái định cư:

- Căn cứ Điều 111 Luật đất đai 2024 ngày 18/01/2024.

- Kết quả xét tái định cư: Tổng số hộ trong phương án 11 trường hợp. Trong đó 11 trường hợp trường hợp không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo Thông báo kết luận số 301/TB-HĐBT ngày 13/06/2025 và số 01/TB-HĐBT ngày 30/10/2025 (Kèm theo danh sách).

6/ Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch không có trường hợp phải di dời mồ mả.

7/ Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch không có hộ phải di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

IV/ GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

a. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	1,647,849,000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Bồi thường đất:	1,131,895,000 đồng
- Bồi thường Nhà, Vật kiến trúc:	515,954,000 đồng
- Bồi thường về cây trồng:	0 đồng
- Bồi thường về vật nuôi:	0 đồng
- Hỗ trợ các chế độ chính sách:	0 đồng
- Thương di dời:	0 đồng
b. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (a) x 3,5%), trong đó:	57,675,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (b) x 85%):	49,024,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã (b) x 15%):	8,651,000 đồng
c. Tổng giá trị bồi thường (a) + (b):	1,705,524,000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

(Đính kèm mẫu biểu 6, 7, 8, 9 và danh sách tái định cư)

Trên đây là Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Ban Quản lý Dự án các công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư (Đợt 8)./-

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biên áp 500 KV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m ²)						Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Hỗ trợ các loại	Thường đi đời	Tổng cộng
			Tổng số	DT đất phi nông nghiệp		DT đất nông nghiệp		DT đất chưa sử dụng						
			Tổng số	Đất sông Rạch	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa	DT đất chưa sử dụng					
1	Phan Văn Trường	ấp Phú Mỹ II, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai								557.487.000	113.268.000		670.755.000	
2	Phan Văn Nguyễn (TS trên đất ông Phan Văn Trường)	ấp Phú Mỹ II, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai									2.938.000		2.938.000	
3	Phan Văn Nương (ĐSH); Nguyễn Thị Thanh Vân (ĐSH); Phan Kim Phụng (ĐSH); Trần Duy Thanh (ĐSH); Nguyễn Văn Hòa (ĐSH)	ấp Bến Sắn, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai; Ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai; C37, tổ 31, Kp. 05, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai							350,4	365.089.000			365.089.000	
4	Phan Văn Nương (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	ấp Bến Sắn, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai								76.742.000			76.742.000	
5	Nguyễn Thị Thanh Vân (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai											0	
6	Phan Kim Phụng (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai								26.578.000			26.578.000	
7	Trần Duy Thanh (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Nguyễn Văn Hòa)	C37, tổ 31, Kp. 05, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai									55.878.000		55.878.000	
8	Nguyễn Văn Hòa (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh)	ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai									82.409.000		82.409.000	
9	UBND xã Nhơn Trạch	ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	563	464,1		98,9							0	
10	Nguyễn Thị Hờ	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	310,6			310,6			3.082,4	209.319.000	63.542.000		272.861.000	

Số Mã TT số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m ²)						Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Hỗ trợ các loại	Thường di dời	Tổng cộng	
			DT đất Phi nông nghiệp		DT đất Nông nghiệp		DT đất chưa sử dụng	Đất trồng cây lâu năm							Đất trồng lúa
Tổng số		Đất sông Rạch	Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa										
11	Hoàng Thị Hồng Anh (TS trên đất Nguyễn Thị Hồ)	ấp Phú Mỹ 1, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai													
Tổng			873,6464,1	464,1	0409,5	409,5	0	0	3.639,1	1.131.895.000	515.954.000	0	0	1.647.849.000	94.599.000
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:														1.647.849.000	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%														57.675.000	
Trong đó:															
- Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPPTOD (85%)														49.024.000	
- Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPPTOD (15%)														8.651.000	
Tổng cộng (1+2):														1.705.524.000	

Bảng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu, năm trăm hai mươi bốn ngàn đồng

BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI ĐẤT
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số Mã TT số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)			Mức giá (đồng/m ²)	Tình trạng pháp lý						
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	DT đất Phi nông nghiệp	DT đất Nông nghiệp			DT đất Phi nông nghiệp	DT đất Nông nghiệp	Diện tích hỗ trợ (m ²)	Vị trí		
1	Phan Văn Trường	ấp Phú Mỹ II, xã Nhơn Trạch (Phù Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	8	140	241,4	0	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	Đất sông Rạch	Đất ở tại nông thôn	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng sản xuất	VT1 (từ mốc LG đến hết mét thứ 50); Đường Lý Thái Tổ - đoạn từ đường vào khu tái	10.266.800	557.487.000	Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSDĐ, số tờ, số thửa, diện tích m ²), loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân giảm diện tích giữa GCNQSDĐ với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).	Chưa cấp GCNQSDĐ (NG, TD SDD, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	Chi chú

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ Ở - TÀI SẢN TRÊN ĐẤT
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Hạng mục tính bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp, hạng tài sản	Đơn giá xây dựng	Tỷ lệ (%)		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Thuộc thửa đất	Nguồn gốc, thời điểm tạo lập tài sản; Cơ sở bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú	
								BT	HT					
1	363	Phan Văn Trường	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sân	8,61		4.363.000		0	0		XD 2012, ngoài hành lang		
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sân	27,5		4.363.000	80	95.986.000					
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sân	46,51		4.363.000	0	0					
			Mái che, mái hiện	m ²	11,25		720.000	80	6.480.000					
			Mái che, mái hiện	m ²	1,25		720.000	0	0		Thửa đất số 140, tờ 8			
			Mái che, mái hiện	m ²	21,25		720.000	0	0					
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sân	3,87		3.489.000	80	10.802.000					
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 4	Đồng/m ² sân	28,05		3.054.000	0	0					
Tổng														
2	364	Phan Văn Nguyễn (T/s trên đất ông Phan Văn Trường)	Nhà bán kiên cố	Đồng/m ² sân	30,6		1.854.000	0	0					
			Mái che, mái hiện	m ²	5,1		720.000	80	2.938.000		Thửa đất số , tờ			
			Mái che, mái hiện	m ²	10,2		720.000	0	0					
			Tổng											
3	476	Phan Văn Nương (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa))	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sân	34,625		4.363.000	30	45.321.000					
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1	Đồng/m ² sân	20,375		4.363.000	30	26.669.000					
			Mái che, mái hiện	m ²	22		720.000	30	4.752.000					
			Bàn thiên, Miêu thờ dọc đường	cái	1		950.000	0	0				Nhà ở, vật kiến trúc xây dựng năm 2020, xây dựng không phép, không xử phạt vi phạm hành chính	
			Công sắt kiên cố	m ²	4,4		1.008.000	0	0					
			Di dời công sắt (rộng 2-5 mét, cao trên 2 mét)	cánh	1		173.000	0	0					
Tổng														
4	477	Nguyễn Thị Thanh Vân (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Phan Kim												
Tổng														
											0	Thửa đất số , tờ	Không có tài sản gắn liền với đất	

Số TT	Mã số	Họ và tên	Hạng mục tính bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp, hạng tài sản	Đơn giá xây dựng	Tỷ lệ (%) B/ HT	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Thuộc thửa đất	Nguồn gốc, thời điểm tạo lập tài sản; Cơ sở bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
		Phùng, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)							0			
Tổng												
		Phan Kim Phùng (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1 Bàn thiên, Miếu thờ dọc đường Mái che, mái hiên Cổng sắt kiên cố Di dời cổng sắt (tông 2-5 mét, cao trên 2 mét)	Đồng/m ² sàn cái m ² m ² cánh	11,55 1 53,055 6,25 1		4.363.000 950.000 720.000 1.008.000 173.000	30 0 30 0 0	15.118.000 0 11.460.000 0 0		Nhà ở, vật kiến trúc xây dựng năm 2021, xây dựng không phép, không xử phạt vi phạm hành chính	
Tổng												
		Trần Duy Thanh TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phùng, Nguyễn Văn Hòa)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 1 Mái che, mái hiên Trụ công, bờ kè và các loại tài sản khác có kết cấu - Bằng bê tông cốt thép Tường xây cao dưới 1,6 m Hàng rào lưới B40 Tường xây cao trên 2 m, trang trí đẹp (không tính phần lưới B40 hoặc kềm gai phía trên) Tường xây cao dưới 1,6 m Hàng rào lưới B40 Tường xây cao 1,6 m - 2 m Cổng sắt kiên cố	Đồng/m ² sàn m ² m ³ mét dài m ² m ² mét dài m ² m ² m ²	59 24 0,736 13,8 13,8 2,2 4 4 5 2,3		4.363.000 720.000 4.493.000 323.000 101.000 648.000 323.000 101.000 486.000 1.008.000	30 30 0 0 0 0 0 0 0 0	77.225.000 5.184.000 4.493.000 0 0 0 0 0 0 0		Nhà ở, vật kiến trúc xây dựng năm 2017, xây dựng không phép, không xử phạt vi phạm hành chính	
Tổng												
		Nguyễn Văn Hòa (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phùng, Trần Duy Thanh)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3 Mái che, mái hiên (giả cao) Mái che, mái hiên (giả cao) Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3	Đồng/m ² sàn m ² m ² Đồng/m ² sàn	46,7 35,75 19,04 2,7		3.489.000 720.000 720.000 3.489.000	30 30 30 30	48.881.000 7.722.000 4.113.000 2.826.000		Nhà ở, vật kiến trúc xây dựng 2002 (sửa chữa 2020) xây dựng không phép Nhà vkt bà Nguyễn Thị Hồng Oanh xây dựng trên đất bà Hồ năm 2013 xây dựng không phép	
Tổng												
		Hoàng Thị Hồng Anh (TS trên đất Nguyễn Thị Hồ)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3 Mái che, mái hiên (giả cao) Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 3 (4.363.000 * 40% Giác để ở)	Đồng/m ² sàn m ² Đồng/m ² sàn	75,4 33,8 16		3.489.000 720.000 1.745.200	30 30 30	78.921.000 7.301.000 8.377.000		Tài sản xây dựng trên đất bà Nguyễn Thị Hồ xây dựng 2013, xây dựng không phép	
Tổng												
TỔNG GIÁ TRỊ									515.954.000			

Bảng chi: Năm trăm mười năm triệu, chín trăm năm mươi bốn ngàn đồng

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ nơi cư trú	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm			Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn	Hỗ trợ đối tượng thuộc diện chính sách	Hỗ trợ dịch vụ y tế	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Bồi thường chi phí đi chuyển	Hỗ trợ khác	Thưởng do chấp hành tốt	Tổng cộng hỗ trợ
				Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)	Tổng số tiền hỗ trợ	Diện tích đất được hỗ trợ (m ²)	Số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm	Hỗ trợ đào tạo, học nghề								
1	Phan Văn Trường	ấp Phú Mỹ II, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
2	Phan Văn Nguyên (TS trên đất ông Phan Văn Trường)	ấp Phú Mỹ II, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
3	475 Phan Văn Nương (ĐSH); Nguyễn Thị Thanh Vân (ĐSH); Phan Kim Phụng (ĐSH); Trần Duy Thanh (ĐSH); Nguyễn Văn Hòa (ĐSH)	ấp Bến Sắn, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai; Ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai; C37, tổ 31, Kp. 05, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0	0												
4	476 Phan Văn Nương (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	ấp Bến Sắn, xã Nhơn Trạch (Phước Thiện cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
5	477 Nguyễn Thị Thanh Vân (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
6	478 Phan Kim Phụng (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Trần Duy Thanh, Nguyễn Văn Hòa)	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
7	479 Trần Duy Thanh (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Nguyễn Văn Hòa)	C37, tổ 31, Kp. 05, P. Bửu Long, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0													
8	480 Nguyễn Văn Hòa (TS trên đất ĐSH với các ông (bà): Phan Văn Nương, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phan Kim Phụng, Trần Duy Thanh)	ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch (Phú Hội cũ), tỉnh Đồng Nai	0													
9	545 UBND xã Nhơn Trạch	ấp Xóm Hố, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0	26,9												

Số Mã TT số	Họ và tên	Địa chỉ nơi cư trú	Hộ trợ tái định cư	Hộ trợ ổn định đời sống sản xuất		Hộ trợ chuyên đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm		Hộ trợ đào tạo, học nghề	Hộ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn	Hộ trợ đối tượng thuộc diện chính sách	Hộ trợ dịch vụ y tế	Hộ trợ tiền thuê nhà	Bồi thường chi phí di chuyển	Hộ trợ khác	Thường do chấp hành tốt	Tổng cộng hộ trợ
				Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)	Tổng số tiền hộ trợ	Diện tích đất được hộ trợ (m ²)	Số tiền hộ trợ đổi nghề nghiệp và tạo việc làm									
10	Nguyễn Thị Hờ	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0													
11	Hoàng Thị Hồng Anh (TS trên đất Nguyễn Thị Hờ)	ấp Phú Mỹ 1, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0													
Tổng cộng			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng chữ không